

Số: 78/TB-HPN

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO NIÊM YẾT  
CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hội LHPN tỉnh có 21 CBCC thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 (trong đó có 21 CBCC thực hiện kê khai hàng năm);

Căn cứ Điều 39 Luật số 36/2018/QH14 Luật phòng, chống tham nhũng; Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; trên cơ sở kết quả rà soát từ các Ban chuyên môn, Hội LHPN thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập của 21 cán bộ, công chức như sau:

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
<b>I</b>	<b>Cán bộ, công chức thuộc diện kê khai hàng năm</b>		
1	Phạm Thị Thu Thủy	01.001	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Trưởng Ban Quản lý các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản lý; Trưởng Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM).
2	Hứa Thị Châu Giang	01.002	Phó Chủ tịch Thường trực Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ - Giám Đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Quản lý các chương trình dự án tài

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			chính vi mô thuộc Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên quản lý; Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
3	Lê Thị Thúy	01.002	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Trưởng Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
4	Trần Kim Dung	01.002	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Trưởng Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Ủy viên - Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
5	Trần Thị Thu Hạnh	01.002	Trưởng Ban Tuyên giáo - Chính sách luật pháp (Kiêm: Thủ quỹ Dự án “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong đời sống chính trị ở địa phương thông qua đào tạo cho các tổ phụ nữ ở thôn, ấp”; Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
6	Trần Thị Thu Hà	01.002	Trưởng Ban Gia đình xã hội - Kinh tế (Kiêm: Phó Giám Đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); phụ trách hoạt động cho vay - Các chương trình dự án

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản lý).
7	Tạ Thị Dung	01.002	Trưởng Ban Xây dựng Tổ chức Hội (Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Ủy viên - Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
8	Dương Thị Phương	01.002	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo - CSLP (Kiêm: Thủ quỹ dự án “Thúc đẩy quyền của trẻ em người dân tộc tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên do AC Thụy Điển tài trợ; kế toán dự án “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong đời sống chính trị ở địa phương thông qua đào tạo cho các tổ phụ nữ ở thôn, ấp”; Ủy viên - Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
9	Trần Thị Thu Hương	01.003	Chánh Văn phòng Hội LHPN tỉnh
10	Chu Thị Bích Huệ	01.003	Phó Trưởng Ban Gia đình xã hội - Kinh tế
11	Bùi Hoàng Mai	01.002	Phó Chánh Văn phòng Hội LHPN tỉnh kiêm Giám đốc Trung tâm Dạy nghề 20/10 phụ nữ Thái Nguyên.
12	Triệu Bùi Bích Phương	01.003	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo - CSLP
13	Đỗ Thị Phương Trinh	06.031	Công chức Ban Xây dựng Tổ chức Hội (Kiêm: Thủ quỹ Dự án Bánh Mỳ).
14	Ngô Thúy Hằng	01.003	Chuyên viên Văn phòng Hội LHPN tỉnh, kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Dạy nghề 20/10, Thủ quỹ cơ quan (từ T9/2023 - T12/2023) (Kiêm: Thủ quỹ Dự án 8; Kế toán - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Kế toán Dự án Ngôi làng hy vọng).
15	Đặng Thị Thúy Phương	01.003	Chuyên viên Ban Xây dựng Tổ chức Hội kiêm Phó Giám đốc TTDN 20/10.

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			(Kiêm: Thủ quỹ Dự án Bánh Mỳ).
16	Nông Thị Kiều Vân	06.031	<p>Công chức Văn phòng kiêm Phó Giám đốc TTDN 20/10</p> <p>(Kiêm: Phụ trách kế toán cơ quan; kế toán dự án AC; kế toán Dự án 8; nhân viên phụ trách về kế toán tài chính Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Kế toán các nguồn vốn Tài chính vi mô; Thủ quỹ - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).</p>
17	Luu Thị Tuyết Lan	01.003	<p>Chuyên viên Ban GDXXH- Kinh tế</p> <p>(Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Kiểm soát viên chuyên trách - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên quản lý</p>
18	Ma Thị Huyền	01.003	<p>Chuyên viên Ban GDXXH- Kinh tế</p> <p>(Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Nhân viên cho vay - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản lý; Ủy viên Tổ tín dụng - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).</p>
19	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	01.003	<p>Chuyên viên Ban GDXXH- Kinh tế</p> <p>(Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Nhân viên cho vay - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên quản lý; Tổ</p>

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			trưởng Tổ tín dụng - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên)
20	Lý Lê Trang	01.003	Chuyên viên Ban Tuyên giáo - CSLP, Thủ quỹ cơ quan (từ T8/2023 - T9/2023)
21	Hoàng Thị Thúy Vân	01.003	Chuyên viên Ban Tuyên giáo - CSLP, Thủ quỹ cơ quan (từ T6/2023 - T8/2023) (Kiêm: Thủ quỹ các nguồn vốn Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Thủ quỹ các nguồn vốn tài chính vi mô).
II	<b>Cán bộ, công chức kê khai bổ sung năm 2023 (cá nhân có biên động tài sản, thu nhập phát sinh tài sản trên 300.000.000, đ trở lên): Không có.</b>		

- Địa điểm niêm yết kê khai: **Tại bảng tin tầng 2 - Trụ sở Hội LHPN tỉnh.**
  - Thời gian niêm yết kê khai: **15 ngày (từ ngày 05/01 đến hết ngày 20/01/2023).**
- (Có 21 bản kê khai tài sản và biên bản niêm yết công khai kèm theo)

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Thường trực Hội LHPN tỉnh;
- Văn phòng, các Ban chuyên môn, TTDN 20/10;
- Cán bộ, công chức cơ quan;
- Lưu: VT, XDTCH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thu Thủy**